

Số: 558/SNV-TT
V/v hướng dẫn xử lý kỷ luật
công chức, viên chức

Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2012

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh
và thành phố Biên Hòa.

Ngày 05/4/2012, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; trong đó, có nội dung thẩm quyền xử lý kỷ luật công chức, viên chức.

Hiện nay, liên quan đến nội dung xử lý kỷ luật công chức, viên chức: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 về xử lý kỷ luật đối với công chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Do vậy, để đảm bảo việc triển khai các quy định về xử lý kỷ luật công chức, viên chức được thống nhất, đúng quy định; Sở Nội vụ lưu ý các đơn vị, địa phương một số nội dung sau:

1. Về đối tượng áp dụng:

Nghị định số 34/2011/NĐ-CP	Nghị định số 27/2012/NĐ-CP (có hiệu lực kể từ ngày 25/5/2012)	Ghi chú
Công chức (theo quy định tại Nghị định 06/2010/NĐ-CP), cần xem thêm Thông tư 08/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ để rõ thêm về đối tượng công chức và viên chức.	Viên chức ĐVSN công lập (bao gồm cả viên chức quản lý), không bao gồm những người làm theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và hợp đồng lao động thời vụ (*)	(*) thực hiện theo Bộ Luật Lao động.

2. Các hành vi bị xử lý kỷ luật

Ngoài 3 nhóm hành vi tương tự công chức, viên chức còn bị xử lý kỷ luật khi vi phạm các nghĩa vụ khác cam kết trong hợp đồng làm việc đã ký kết với đơn vị sự nghiệp công lập; do vậy, các đơn vị, địa phương cần quan tâm đến việc ký hợp đồng làm việc và các điều khoản trong hợp đồng làm việc.

3. Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật

Các đơn vị, địa phương lưu ý: chỉ có trường hợp công chức, viên chức đang bị tạm giam, tạm giữ mới chưa xem xét xử lý; công chức, viên chức đang bị khởi tố nhưng không bị tạm giam, tạm giữ không thuộc trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật.

4. Về thời hiệu và thời hạn xử lý

Thời hiệu xử lý công chức, viên chức đều là 24 tháng, kể từ thời điểm công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật cho đến khi người có thẩm quyền ra thông báo bằng văn bản việc xem xét, xử lý. Nội dung này khác với quy định trước đây là 3 tháng kể từ khi phát hiện sai phạm và không yêu cầu phải ra thông báo bằng văn bản. Do vậy, nếu thủ trưởng đơn vị, địa phương không ra thông báo bằng văn bản việc xem xét xử lý được xem là chưa thực hiện đúng quy trình, việc thực hiện lại quy trình có khả năng hết thời hiệu xử lý.

Đồng thời, thời gian chưa xem xét xử lý kỷ luật không tính vào thời hạn kỷ luật, nhưng thời gian này vẫn tính vào thời hiệu kỷ luật; nên để đảm bảo thời hiệu xử lý, đề nghị các trường hợp chưa xem xét xử lý, thủ trưởng các đơn vị, địa phương vẫn ra thông báo bằng văn bản (nêu rõ thời điểm vi phạm, thời điểm phát hiện, riêng phần thời hạn xử lý ghi rõ công chức, viên chức đang thuộc trường hợp chưa xem xét xử lý và thời hạn xử lý là 2 tháng hoặc 4 tháng kể từ thời điểm công chức, viên chức vi phạm không còn thuộc trường hợp chưa xem xét xử lý).

4. Về thẩm quyền xử lý kỷ luật

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; thủ trưởng các đơn vị, địa phương xác định thẩm quyền xử lý, cụ thể:

+ Đối với công chức:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý kỷ luật đối với: Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ban, ngành và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (được xác định là công chức);

- Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc các Sở, ban, ngành quyết định xử lý kỷ luật đối với: Trưởng, Phó trưởng các phòng, ban chuyên môn trực thuộc, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (được xác định là công chức) và các công chức khác do mình trực tiếp quản lý;

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành (Chi cục, Ban ...) quyết định xử lý kỷ luật đối với: Trưởng, Phó trưởng các phòng, ban trực thuộc và các công chức khác do mình trực tiếp quản lý.

+ Đối với viên chức:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý kỷ luật đối với: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (được xác định là viên chức);

- Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc các Sở, ban, ngành quyết định xử lý kỷ luật đối với: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương, đơn vị (được xác định là viên chức);

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý kỷ luật đối với tất cả các viên chức khác còn lại do mình trực tiếp quản lý.

Lưu ý: người được phân cấp thẩm quyền xử lý kỷ luật có quyền quyết định tất cả các hình thức kỷ luật đối với công chức, viên chức từ hình thức khiển trách đến buộc thôi việc; khác với quy định trước đây người nào có thẩm quyền thực hiện nội dung quản lý nào thì người đó có thẩm quyền ban hành quyết định kỷ luật nội dung đó.

5. Tổ chức hợp kiểm điểm công chức, viên chức

+ Đối với các cơ quan cấu thành: là đơn vị, địa phương trong cơ cấu tổ chức có các phòng, ban chuyên môn, đội nghiệp vụ ... mà lãnh đạo của các đơn vị (phòng, ban chuyên môn, đội nghiệp vụ ...) được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo.

Ví dụ: Đơn vị A có 3 phòng chuyên môn B, C, D (trong đó Trưởng phòng chuyên môn B, C, D được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo mức 0,5) thì đơn vị A được xác định là đơn vị cấu thành; nếu công chức vi phạm đang công tác tại phòng B, thì thành phần tham dự kiểm điểm là toàn thể công chức phòng B, đại diện lãnh đạo đơn vị A, cấp ủy và công đoàn của đơn vị A.

+ Đối với các cơ quan không cấu thành: là đơn vị, địa phương trong cơ cấu tổ chức không có phòng, ban chuyên môn, đội nghiệp vụ ... thì thành phần dự họp là toàn thể công chức của đơn vị, địa phương.

+ Đối với trường hợp công chức là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị, địa phương hoặc là viên chức quản lý thì người có thẩm quyền xử lý quyết định thành phần dự họp.

6. Về Hội đồng kỷ luật

Chỉ có trường hợp công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xem xét xử lý kỷ luật khi đã có kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của cấp ủy, tổ chức Đảng theo phân cấp quản lý mới không thành lập Hội đồng kỷ luật; đối với viên chức quản lý nếu có kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của cấp ủy, tổ chức Đảng theo phân cấp quản lý vẫn thành lập Hội đồng kỷ luật theo quy định. Ngược lại, đối với viên chức nếu vi phạm bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng thì không phải thành lập Hội đồng kỷ luật (công chức không có nội dung này).

7. Về Quyết định kỷ luật

Quyết định kỷ luật phải ghi rõ thời điểm có hiệu lực thi hành (trước đây nội dung này không có quy định), sau 12 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực, nếu công chức, viên chức không tiếp tục có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

Tài liệu liên quan và quyết định kỷ luật phải lưu giữ trong hồ sơ công chức, viên chức vi phạm và hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch công chức, viên chức.

8. Các vấn đề khác có liên quan

Về thời gian tạm đình chỉ công tác đối với công chức, viên chức; theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức chỉ có 15 ngày, trường hợp cần thiết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 30 ngày; do vậy, thời gian qua một số đơn vị, địa phương ban hành quyết định tạm đình chỉ công tác kéo dài, không có

thời gian kết thúc (hoặc tạm đình chỉ theo thời gian điều tra, truy tố ...) là chưa phù hợp.

Đồng thời, chỉ có thời gian tạm giam, tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc tạm đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật (trong thời gian tạm đình chỉ) thì công chức, viên chức mới được hưởng 50% mức lương hiện hưởng và các loại phụ cấp có liên quan (thời gian bị khởi tố, không công tác, không bị tạm giam, tạm giữ, không bị tạm đình chỉ công tác thì không được hưởng).

Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác xử lý kỷ luật công chức, viên chức đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện: trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị địa phương phản hồi về Thanh tra Sở Nội vụ (061.3.821420) để phối hợp, xử lý. *l.l*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức TU (p/hợp);
- UBKT TU (p/hợp);
- Phòng Nội vụ cấp huyện (biết, t/hiện);
- Lưu VT, TT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Hiệp